

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
(Đính kèm E – HSMT: IB2500463851)

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về công việc, gói thầu:

1.1 Giới thiệu chung về công việc

Tên công việc: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật & bảo hành bảo trì hạ tầng cơ sở phòng máy chủ năm 2025;

- Tên chủ đầu tư Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL);
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL);
- Thời gian thực hiện công việc: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm: Văn phòng Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP, Tầng 14-18, Tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

1.2 Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật & bảo hành bảo trì hạ tầng cơ sở phòng máy chủ năm 2025.
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của PVOIL.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.
- Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Mục tiêu công việc:

Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật & bảo hành bảo trì hạ tầng cơ sở phòng máy chủ năm 2025.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

TT	Hạng mục	Yêu cầu bảo hành	Yêu cầu bảo trì	SL	DVT
1	Dịch vụ bảo hành và bảo trì hệ thống điện dự phòng UPS 01200534 APM Cabinet 150kVA 3Phase UPS 02351752 APM Modular 30kVA 3Phase UPS Battery	Bảo hành và thay thế thiết bị: + Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và thay thế thiết bị chính hãng(**). + Chế độ bảo hành 24x7 bao gồm thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ. + Thực hiện bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu Chủ đầu tư phát hiện có hư hỏng, sai sót sẽ thông báo kịp thời	1. Bảo trì hệ thống cấp nguồn liên tục (UPS) định kỳ 03 tháng/ 1 lần, tối thiểu 04 lần/năm bảo trì và thời gian cho mỗi lần bảo trì không quá 02 ngày làm việc. a. Thực hiện kiểm tra nhiệt độ của tất cả các phần tử đóng cắt, đầu nối, và các hệ thống điều khiển tích hợp. b. Thực hiện kiểm tra vật lý các thiết bị, bao gồm việc lắp ráp, đi dây, các tiếp điểm, cáp và các phần tử chính. Kiểm tra	2	Hệ thống

TT	Hạng mục	Yêu cầu bảo hành	Yêu cầu bảo trì	SL	DVT
	<p><i>system, 30' backup at 60 kVA</i> 2354066 <i>Modbus card</i> 2351817 <i>SNMP/WEB (TCP/IP Ethernet RJ45 Interface card</i> 2350174 <i>Battery temperature sensor; UPS BCB (Battery Circuit Break) BOX; Battery Cabinet and interlink cable connection; Cable from Battery cabinet to UPS 50 mm2</i> - Thời gian dịch vụ bảo hành và bảo trì tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Dịch vụ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, bảo trì chính hãng cung cấp^(*).</p>	<p>bằng văn bản hoặc điện thoại cho đơn vị cung cấp dịch vụ để xác minh và khắc phục. Thời gian khắc phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có mặt trong vòng chậm nhất 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. • Giải quyết sự cố trong vòng 04-08 giờ sau khi có mặt. Trong trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ chưa thay thế được thiết bị, phải có phương án tạm thời hoặc thiết bị tạm thời để hệ thống có thể hoạt động và vận hành. 	<p>hệ thống thoát lọc khí.</p> <p>c. Kiểm tra các module UPS sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra màu sắc của các board mạch Chỉnh lưu (Rectifier) và Nghịch lưu (Inverter) • Kiểm tra các tụ điện công suất: phòng hay bị rò rỉ dầu. • Kiểm tra nắp các tụ điện một chiều (tụ DC) nếu bị đẩy ra nhiều hơn 1/8”. • Ghi lại các thông số điện áp, dòng điện đọc được trên màn hình LCD của thiết bị hoặc trên thiết bị điều khiển. • Đo và ghi lại thông số về sóng hài. • Kiểm tra các board mạch chỉnh lưu, nghịch lưu về cháy nổ, đứt hỏng dây nối. • Kiểm tra vật lý tất cả các nút, bu lông, ốc vít, các phần tử đấu nối về vị trí, độ vận chặt. • Kiểm tra các cầu chì và độ thông mạch. • Với sự phối hợp của khách hàng, thực hiện kiểm tra tính năng vận hành của hệ thống, bao gồm các chức năng chuyển chế độ hoạt động, chức năng lưu điện của hệ thống. <p>d. Căn chỉnh và ghi lại toàn bộ các thông số điện tử của hệ thống.</p> <p>e. Đo và ghi lại toàn bộ các mức điện áp thấp của nguồn cấp.</p> <p>f. Đo và ghi lại điện áp và dòng điện của nguồn cấp.</p> <p>g. Kiểm tra xem xét lại sự vận hành của hệ thống cùng với khách hàng, đưa ra các yêu cầu hay lịch sửa chữa nếu có.</p> <p>2. Bảo trì hệ thống Ác quy định kỳ 03 tháng/ 01 lần, tối thiểu 04 lần bảo trì và thời gian cho mỗi lần bảo trì không quá 02 ngày làm việc.</p>		

TT	Hạng mục	Yêu cầu bảo hành	Yêu cầu bảo trì	SL	DVT
			<p>a. Kiểm tra sơ bộ tủ/phòng Ấc quy với các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra các cực của Ấc quy về dầu mỡ rò rỉ (nếu áp dụng) • Đo và ghi lại sóng điện áp DC (nếu có) • Kiểm tra độ ăn mòn đầu nối và cáp. Kiểm tra, vệ sinh phòng và các bình ắc quy. • Đánh giá về mặt vật lý sự sạch sẽ, thông thoáng của phòng đặt ắc quy. <p>b. Đo và ghi lại điện áp một chiều dựa trên bus DC.</p> <p>c. Đo và ghi lại tổng giá trị điện áp nạp nổi của hệ thống.</p>		
2	<p>Dịch vụ bảo hành và bảo trì hệ thống máy lạnh chính xác Vertiv <i>Tủ máy lạnh chính xác – Downflow Precision Air Cooled with Digital Scroll, EC Fan (P1035)</i> <i>Cục nóng - Outdoor condenser (LSF52)</i> <i>Hệ thống ống - Piping system from outdoor condenser to indoor condenser</i> <i>Hệ thống bơm - Condensing tank and Drain pumps with piping cleaning and accessories</i> <i>Gas máy lạnh -</i></p>	<p>Bảo hành và thay thế thiết bị: + Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và thay thế thiết bị chính hãng (**). + Chế độ bảo hành 24x7 bao gồm thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ. + Thực hiện bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu Chủ đầu tư phát hiện có hư hỏng, sai sót sẽ thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc điện thoại cho đơn vị cung cấp dịch vụ để xác minh và khắc phục. Thời gian khắc phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có mặt trong vòng chậm nhất 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. • Giải quyết sự cố trong vòng 04-08 giờ sau khi có mặt. Trong trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ chưa thay thế được thiết bị, phải có phương án tạm thời hoặc thiết bị tạm thời để hệ thống có thể hoạt động và vận hành. 	<p>Bảo trì hệ thống điều hòa không khí chính xác định kỳ 03 tháng/ 1 lần, tối thiểu 04 lần/năm bảo trì và thời gian cho mỗi lần bảo trì không quá 02 ngày làm việc.</p> <p>b. Bộ phận điều khiển luồng không khí Kiểm tra vòng quay của quạt và dây curoa</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra tất cả các bộ lọc và các bộ phận của van lọc có điều khiển • Kiểm tra dàn bay hơi • Kiểm tra ống dẫn và khay ngưng tụ • Kiểm tra cánh quạt và làm sạch • Kiểm tra luồng khí quạt <p>c. Dàn nóng giải nhiệt gió</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra vòng bi quạt, sự chuyển động của quạt • Kiểm tra sự chuyển động của dây curoa • Kiểm tra độ ồn quạt • Kiểm tra chế độ điều khiển quạt • Kiểm tra ống giải nhiệt dàn nóng • Kiểm tra tình trạng rỉ sét dàn ngưng • Vệ sinh dàn ngưng <p>d. Máy nén</p>	3	Hệ thống

TT	Hạng mục	Yêu cầu bảo hành	Yêu cầu bảo trì	SL	DVT
	<p><i>Gas R407, Cooling stand, plenum, installation</i></p> <p>- Thời gian dịch vụ bảo hành và bảo trì tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>- Dịch vụ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, bảo trì chính hãng cung cấp (*)</p>		<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra bộ phận điều khiển áp suất cao, áp suất thấp và sự hoạt động của quạt • Kiểm tra áp suất đầu vào và ra • Kiểm tra hệ thống gas • Kiểm tra sấy nhiệt • Kiểm tra đọng nước bề mặt máy nén • Kiểm tra mức dầu • Kiểm tra sự rò rỉ dầu (nếu có) <p>e. Hệ thống điện</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra tất cả contactor • Kiểm tra cường độ dòng điện của tất cả các động cơ • Kiểm tra sự bất thường hoặc quá tải • Kiểm tra tất cả các role, công tắc và bộ phận cấu thành khác • Kiểm tra sự hoạt động chung <p>f. Bộ phận tạo ẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra bình (khay) tạo ẩm, điện cực, ống dẫn và nước thoát • Kiểm tra sự rò rỉ của van nước • Kiểm tra các chất cặn trong ống dẫn • Kiểm tra dòng điện và chế độ điều khiển • Kiểm tra, thay đổi ống, vòi dẫn nước (nếu cần thiết) • Kiểm tra sự tắc nghẽn ống dẫn nước • Kiểm tra van điện từ đường nước • Kiểm tra quá trình hoạt động <p>g. Bộ phận điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra cài đặt của aptomat chính • Kiểm tra các điều kiện hoạt động chung <p>h. Kiểm tra chung</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra các loại đinh ốc và xiết lại 		

TT	Hạng mục	Yêu cầu bảo hành	Yêu cầu bảo trì	SL	DVT
			nếu bị lỏng <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra chung tất cả thiết bị Làm sạch bề mặt các thiết bị 		
3	Dịch vụ bảo hành và bảo trì cho hệ thống giám sát môi trường <i>Bảo trì hệ thống giám sát môi trường (RDU-A G2 Vertiv)</i> - Thời gian dịch vụ bảo hành và bảo trì tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Dịch vụ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, bảo trì chính hãng cung cấp (*).	Bảo hành và thay thế thiết bị: + Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và thay thế thiết bị chính hãng (**). + Chế độ bảo hành 24x7 bao gồm thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ. + Thực hiện bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu Chủ đầu tư phát hiện có hư hỏng, sai sót sẽ thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc điện thoại cho đơn vị cung cấp dịch vụ để xác minh và khắc phục. Thời gian khắc phục: <ul style="list-style-type: none"> Có mặt trong vòng chậm nhất 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Giải quyết sự cố trong vòng 04-08 giờ sau khi có mặt. Trong trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ chưa thay thế được thiết bị, phải có phương án tạm thời hoặc thiết bị tạm thời để hệ thống có thể hoạt động và vận hành. 	Bảo trì hệ thống giám sát môi trường định kỳ 03 tháng/ lần, tối thiểu 04 lần/năm bảo trì và thời gian cho mỗi lần bảo trì không quá 02 ngày làm việc. <ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra hệ thống thiết bị chống rò rỉ. Kiểm tra nguồn điện (Điện áp L-N là 220 VAC), kiểm tra đứt cáp trong khu vực, kiểm tra kết nối. Vệ sinh, hút bụi các thành phần của thiết bị. Kiểm tra Sensor rò rỉ nước, các sensor độ ẩm, nhiệt độ. Kiểm tra hoạt động của hệ thống cảnh báo, hệ thống SMS, Email cảnh báo. 	1	Hệ thống
4	Dịch vụ bảo hành và bảo trì hệ thống điện & phân phối điện <i>Bảo trì tủ điện & thanh phân phối điện chính (EMDB - Electric Main & UDB Distribution Board & Tap-off)</i> - Thời gian dịch vụ bảo hành và	Bảo hành và thay thế thiết bị: + Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và thay thế thiết bị chính hãng (**). + Chế độ bảo hành 24x7 bao gồm thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ. + Thực hiện bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu Chủ đầu tư phát hiện có hư hỏng, sai sót sẽ thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc điện thoại cho đơn vị cung cấp dịch vụ	Bảo trì hệ thống tủ phân phối nguồn định kỳ 03 tháng/ 01 lần, tối thiểu 04 lần/năm bảo trì và thời gian cho mỗi lần bảo trì không quá 02 ngày làm việc. <ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra nhiệt tại các mối đóng ngắt điện, các mối kết nối, các điều khiển liên đới. Kiểm tra các mối nối phụ, các kết nối, cáp điện và các bộ phận cơ bản, siết lại nếu cần thiết. Kiểm tra tất cả các rò rỉ, công tắc và bộ phận cấu thành khác. Thực hiện scan để kiểm tra thiết bị, đảm 	2	Hệ thống

TT	Hạng mục	Yêu cầu bảo hành	Yêu cầu bảo trì	SL	DVT
	bảo trì tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Dịch vụ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, bảo trì chính hãng cung cấp (*).	để xác minh và khắc phục. Thời gian khắc phục: <ul style="list-style-type: none"> Có mặt trong vòng chậm nhất 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Giải quyết sự cố trong vòng 04-08 giờ sau khi có mặt. Trong trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ chưa thay thế được thiết bị, phải có phương án tạm thời hoặc thiết bị tạm thời để hệ thống có thể hoạt động và vận hành. 	bảo vận hành tốt nhất. <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra các cầu chì và đưa ra các cảnh báo cần thiết, Kiểm tra nhiệt của cáp điện. Ghi lại tất cả các dữ liệu thông qua màn hình hiển thị (nếu có). Đo đạc, kiểm tra, ghi nhận, điện thế chuẩn vào/ra của hệ thống. Kiểm tra sự hoạt động của hệ thống, xác định khả năng khởi động lại (bằng tay hoặc tự động) Vệ sinh tủ điện. 		
5	Dịch vụ bảo hành và bảo trì cho hệ thống PCCC FM200 <i>Bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy FM200 phòng máy chủ Data Center (Fire suppression system - FM200 System – KIDDLE)</i> - Thời gian dịch vụ bảo hành và bảo trì tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Dịch vụ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, bảo trì chính hãng cung cấp (*).	Bảo hành và thay thế thiết bị: + Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và thay thế thiết bị chính hãng (**). + Chế độ bảo hành 24x7 bao gồm thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ. + Thực hiện bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu Chủ đầu tư phát hiện có hư hỏng, sai sót sẽ thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc điện thoại cho đơn vị cung cấp dịch vụ để xác minh và khắc phục. Thời gian khắc phục: <ul style="list-style-type: none"> Có mặt trong vòng chậm nhất 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Giải quyết sự cố trong vòng 04-08 giờ sau khi có mặt. Trong trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ chưa thay thế được thiết bị, phải có phương án tạm thời hoặc thiết bị tạm thời để hệ thống có thể hoạt động và vận hành. 	Bảo trì hệ thống PCCC FM200 định kỳ 03 tháng/ lần, tối thiểu 04 lần/năm bảo trì và thời gian cho mỗi lần bảo trì không quá 02 ngày làm việc. <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra bằng cách kích vào những điểm báo động trên tủ trung tâm, đảm bảo các trường hợp sau đây sẽ xảy ra: <ul style="list-style-type: none"> Tất cả các còi, đèn, chuông reo lên; Bảng điều khiển cho thấy khu vực báo động chính xác. Kiểm tra bằng cách kích vào các đầu dò khói, dò nhiệt, đảm bảo các trường hợp sau đây xảy ra: <ul style="list-style-type: none"> Tất cả các còi, đèn, chuông reo lên; Bảng điều khiển cho thấy khu vực báo động chính xác. Kiểm tra bằng cách ngắt kết nối bất kỳ một thiết bị nào trên tủ trung tâm, sẽ cho thấy lỗi trên bảng điều khiển Kiểm tra tắt (im lặng) báo động, nhấn nút reset trên tủ trung tâm; Nhìn vào tủ trung tâm sẽ thấy những tín hiệu đèn báo trên tủ là chính xác; Bình ắc quy được đấu nối với tủ trung tâm một cách chính xác; Tắt nguồn AC kiểm tra tính ắc quy có lưu điện được hay không; Kiểm tra cáp kết nối thiết bị đã đấu vào tủ trung tâm hay chưa; Kiểm tra bình khí FM200® ở áp suất 360PSI với nhiệt phòng ở 21⁰ C; Kiểm tra đầu kích điện; Kiểm tra nút nhấn khẩn (Pull); 	1	Hệ thống

TT	Hạng mục	Yêu cầu bảo hành	Yêu cầu bảo trì	SL	DVT
			l. Kiểm tra nút tạm dừng (Abort); m. Kiểm tra khớp nối ống (nếu có); n. Kiểm tra đầu kích bằng tay; o. Kiểm tra đầu xả khí; p. Kiểm tra nhiệt độ phòng (mặc định 21 ⁰ C) q. Vệ sinh tủ, các đầu báo		

(*) Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, bảo trì chính hãng là việc bảo hành, bảo trì được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật của Nhà/Hãng sản xuất.

(**) Thiết bị chính hãng là thiết bị do đúng nhà/hãng sản xuất cung cấp phân phối trên thị trường hoặc thông qua đại lý, nhà phân phối được hãng sản xuất ủy quyền, có tem nhãn và hàng hóa còn nguyên đai nguyên kiện,

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

5.1 Kiểm tra

- Việc đánh giá được tiến hành sau từng đợt bảo trì định kỳ 3 tháng/lần tối thiểu 04 lần bảo trì và thời gian cho mỗi lần bảo trì không quá 02 ngày làm việc và tại thời điểm nghiệm thu tổng thể khi kết thúc hợp đồng.
- Tiêu chí đánh giá gồm: (i) mức độ hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng và kế hoạch bảo trì được phê duyệt; (ii) chất lượng kỹ thuật bảo trì, khả năng duy trì trạng thái vận hành ổn định của hệ thống sau bảo trì; (iii) thái độ, tác phong, năng lực kỹ thuật của nhân sự nhà thầu; và (iv) việc tuân thủ quy định về an toàn, vệ sinh, bảo mật của Chủ đầu tư.
- Kết quả đánh giá được thể hiện trong **biên bản nghiệm thu từng đợt và báo cáo tổng hợp cuối kỳ**; làm căn cứ cho việc thanh toán, xem xét năng lực, và đánh giá uy tín của nhà thầu trong các gói thầu tiếp theo.
- Trường hợp phát hiện khối lượng chưa thực hiện, sai sót kỹ thuật hoặc vi phạm tiến độ, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu **khắc phục trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc mà không tính thêm chi phí**.

Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót:

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về **mọi sai sót, hư hỏng hoặc sự cố kỹ thuật phát sinh trong phạm vi công việc bảo hành, bảo trì trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu từng đợt hoặc trong suốt thời gian hợp đồng còn hiệu lực**, tùy điều kiện nào dài hơn.

- Trường hợp phát hiện sai sót trong giai đoạn nghiệm thu tổng thể hoặc trong vòng **30 ngày kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu tổng thể**, nhà thầu có nghĩa vụ **sửa chữa, khắc phục miễn phí** toàn bộ lỗi kỹ thuật liên quan đến dịch vụ đã cung cấp.
- Nếu nhà thầu không khắc phục đúng thời hạn, Chủ đầu tư có quyền **thuê đơn vị khác thực hiện phần khắc phục** và **khấu trừ chi phí tương ứng** từ giá trị hợp đồng hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

5.2 Nghiệm thu:

- Nghiệm thu cung cấp dịch vụ: Trong hai mươi (20) ngày lịch kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao xác nhận cung cấp dịch vụ chính hãng đối với các hạng mục dịch vụ bảo trì máy lạnh chính xác Vertiv, Dịch vụ bảo trì hệ thống điện dự phòng UPS và dịch vụ cho hệ thống giám sát môi trường do hãng Vertiv cấp cho PVOIL.

- Nghiệm thu kỹ thuật lần 1: Trong mười ngày (10) ngày lịch kể từ thời điểm hoàn tất việc bảo trì thiết bị lần 1.

- Nghiệm thu kỹ thuật lần 2: Trong mười ngày (10) ngày lịch kể từ thời điểm hoàn tất việc bảo trì thiết bị lần 2.

- Nghiệm thu kỹ thuật lần 3: Trong mười ngày (10) ngày lịch kể từ thời điểm hoàn tất việc bảo trì thiết bị lần 3.

- Nghiệm thu kỹ thuật lần 4: Trong mười ngày (10) ngày lịch kể từ thời điểm hoàn tất việc bảo trì thiết bị lần 4.

- Nghiệm thu tổng thể dịch vụ và quyết toán Hợp đồng: Trong hai mươi (20) ngày lịch sau thời điểm cuối cùng của thời hạn dịch vụ, khi Bên B hoàn thành việc cung cấp Dịch vụ đáp ứng mọi yêu cầu của Hợp đồng, đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B sẽ ký Biên bản “nghiệm thu tổng thể dịch vụ và quyết toán Hợp đồng” theo quy định của hợp đồng.

Hai bên lập biên bản nghiệm thu để xác nhận sau từng lần nghiệm thu.